

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LẠC
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30/2025/QĐST-HNGĐ

B, ngày 19 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Mùi N; Sinh năm: 1991

- *Bị đơn*: Anh Tân A D; Sinh năm: 1992

Cùng địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Mùi N và anh Tân A D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Đặng Mùi N và anh Tân A D cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Đặng Mùi N và anh Tấn A D cùng thống nhất sau khi ly hôn, anh D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Tấn A N (sinh ngày 11/3/2012) và Tấn Thị X (sinh ngày 26/5/2013) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/tháng/con. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/6/2025.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị Đặng Mùi N và anh Tấn A D cùng thống nhất anh chị tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Đặng Mùi N phải nộp 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị N phải nộp là 225.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Chị N là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí Tòa án nên chị N được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Anh Tấn A D phải nộp 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Bảo Lạc;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lạc;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hồng Thảo